TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-HNGĐ	*Phan Thiết, ngày 02 tháng 01 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 608/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: **Bà Trịnh Thị Th** - sinh năm 1992.

Nơi cư trú: thôn 4, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: **Ông Trương Văn Th -** sinh năm 1987.

Nơi cư trú: thôn X, xã P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Ông Trương Văn Th và bà Trịnh Thị Th đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Phan Thiết theo giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 15/9/2010. Nay ông Th, bà Th xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: **Bà Trịnh Thị Th** - sinh năm 1992.

Nơi cư trú: thôn 4, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: **Ông Trương Văn Th -** sinh năm 1987.

Nơi cư trú: thôn X, xã P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Ông Th, bà Th có 02 con chung tên Trương Đông N (nữ) – sinh ngày 05/7/2011 và Trương Đông Q (nam) – sinh ngày 24/11/2014.

Ông bà thỏa thuận, sau khi ly hôn giao con chung tên Trương Đông N (nữ) – sinh ngày 05/7/2011 cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung tên Trương Đông Q (nam) – sinh ngày 24/11/2014 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Ông Th, bà Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

*** Về tài sản chung:** Ông Th, bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung:** Ông Th, bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Bà Trịnh Thị Th tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ngày 25/10/2017, bà Th đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0020050 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, nay chuyển sang án phí 150.000 đồng và sung công quỹ nhà nước. Số tiền còn lại được hoàn trả cho bà Trịnh Thị Th.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP. Phan Thiết;*
- *Chi cục THADS TP. Phan Thiết;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn.*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Mai Thị Huấn